**PHỤ LỤC I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (THU HỒI ĐẤT, GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT) THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 1244 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018*

*của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**I. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung:**

| **TT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Thời gian giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Địa điểm thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng | 34 ngày làm việc *Trong đó:* *a) Đối với hồ sơ ban hành thông báo thu hồi đất: 06 ngày làm viêc (Phòng Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; UBND cấp huyện: 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).* *b) Đối với hồ sơ ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 28 ngày làm việc (Phòng Tài nguyên và Môi trường: 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; UBND cấp huyện: 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).* | Không | Trung tâm hành chính công cấp huyện |
| 2 | Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam | 20 ngày làm việc*(Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: không quá 30 ngày làm việc)* | Không | Trung tâm hành chính công cấp huyện |
| 3 | Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam | 20 ngày làm việc*(Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: không quá 30 ngày làm việc)* | Không | Trung tâm hành chính công cấp huyện |
| 4 | Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân | 15 ngày làm việc (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)*(Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: không quá 25 ngày làm việc)* | Không | Trung tâm hành chính công cấp huyện |
| 5 | Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Không | Trung tâm hành chính công cấp huyện |
| 6 | Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất | 20 ngày làm việc (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).*(Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: không quá 30 ngày làm việc)* | Không | Trung tâm hành chính công cấp huyện |
| 7 | Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện | 45 ngày làm việc*(Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: không quá 55 ngày làm việc)* | Không | Trung tâm hành chính công cấp huyện |

**Tổng cộng: 07 thủ tục hành chính**